TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH– TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2019/QĐST-HNGĐ	*UH, ngày 23 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1972

***Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Đều có nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn MT, xã HS, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung là Nguyễn Văn Ksinh ngày 25/6/1996. Anh N và chị H đều xác nhận cháu Khiện đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng nên đều không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó, tòa không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: chị H và anh N đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn N nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp; anh N tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0009212 ngày 08/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3.*Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.*

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện UH;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện